

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM THỦY
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 172/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 26/11/2024

V/v: *Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM THỦY, TỈNH THANH HÓA**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Ánh Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Tính và ông Dương Đình Tài

-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Huyền – Thư ký TAND huyện Cẩm Thủy.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường xét xử TAND huyện Cẩm Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 127/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXX-ST, ngày 11 tháng 10 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2024/QĐST, ngày 29/10/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Bùi Thị S năm 1994

Địa chỉ: Thôn M, xã C, huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Hà Văn M năm 1991

Trú tại: Thôn M, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04/9/2024, bản tự khai nguyên đơn chị Bùi Thị S1 trình bày: Chị và anh M1 tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện C vào ngày 31/7/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hoà thuận hạnh phúc. Đến tháng 10/2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau và có sảy ra va chạm. Chị đã về nhà ngoại để ở, vợ chồng ly thân từ tháng 10 năm 2023

đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể quay về đoàn tụ, chị xin được ly hôn với anh M1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Trung K, sinh ngày 30/8/2019. Hiện nay cháu K đang ở cùng với anh M1. Nay ly hôn anh M1 có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu K, chị S1 đồng ý. Anh M1 không yêu cầu chị S1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị S1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hà Văn M1: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi Giấy triệu tập cho anh, nhưng anh vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Tại biên bản xác minh đối với người thân của anh M1 là ông Hà Văn L (Bố đẻ của anh M1). Ông L cho biết: Chị S1 và anh M1 quen biết, tìm hiểu nhau khi đi làm ăn ở trong miền nam và tự nguyện chung sống với nhau. Hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, sau đó vợ chồng mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C. Sau khi kết hôn chị S1 sinh con và sống chung cùng với gia đình còn anh M1 đi làm ăn. Khi con anh chị được hơn 01 tuổi thì chị S1 ra đi làm với chồng tại Hải Phòng. Trong quá trình chung sống khi đi làm cùng nhau vợ chồng có mâu thuẫn gì thì ông không rõ. Từ năm 2023 đến nay chị S1 đã về nhà bố mẹ đẻ tại N để sinh sống, ông thấy anh M1 vào nhà ngoại đón chị S1 nhưng chị không về. Hiện nay anh M1 đang đi làm ăn không có nhà, nhưng vẫn thường xuyên liên lạc và vẫn về nhà. Việc ly hôn gia đình cũng không mong muốn nếu vợ chồng anh chị cương quyết thì tự giải quyết với nhau. Về con chung chị S1 và anh M1 có 01 con chung là cháu Hà Trung K, sinh ngày 30/8/2019, hiện nay cháu đang ở cùng với gia đình và anh M1. Anh M1 điện thoại trao đổi anh về vấn đề ly hôn anh mạnh đồng ý và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu chị S1 cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, anh M1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông L đã nhận giấy triệu tập, Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, các văn bản tố tụng khác. Ông L đã cam kết giao lại cho anh M1. Do bận công việc nên anh M1 đề nghị Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Thủy: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 51, điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản

1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Bùi Thị S1 ly hôn anh Hà Văn M1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hà Trung K, sinh ngày 30/8/2019. Giao cháu K cho anh M1 trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi thành niên. Anh M1 không yêu cầu chị S1 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Về tài sản, công nợ chung: Chị S1 không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị S1 phải chịu 300.000đ án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn chị Bùi Thị S1 làm đơn khởi kiện xin ly hôn đối với bị đơn anh Hà Văn M1 trú tại: Thôn M, xã C, huyện C, Thanh Hóa. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy, quy định tại điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Chị Bùi Thị S1 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt chị theo quy định tại khoản 1 điều 228 của Bộ luật TTDS.

Anh Hà Văn M1 hiện không có mặt tại địa phương, không đến Tòa án làm việc. Kết quả xác minh tại Công an xã C, anh M1 có hộ khẩu thường trú tại địa phương, anh đang đi làm ăn nhưng không có địa chỉ cụ thể, anh vẫn về thường xuyên về quê, anh M1 đi không khai báo cho chính quyền địa phương biết. Căn cứ vào khoản 3 điều 40, điểm b khoản 2 điều 277 của BLDS năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Theo hướng dẫn tại điểm a khoản 2 điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQQ-HĐTP, ngày 05/5/2017 của HĐTP Tòa án nhân dân tối cao thì địa chỉ cuối cùng của bị đơn theo hộ khẩu thường trú là thôn M, xã C, huyện C, Thanh Hóa.

Anh M1 đã được tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2. Các thủ tục tố tụng đã được tiến hành đảm bảo theo quy định tại khoản 5 điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào điểm b khoản 2 điều 227- Bộ luật

TTDS. Tòa án nhân dân huyện Cẩm Thủy tiến hành xét xử vắng mặt anh M1. Bị đơn không nộp văn bản ý kiến của mình đối với yêu cầu của người khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ và Tòa án thu thập để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về yêu cầu của nguyên đơn: Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị S1 và anh Hà Văn M1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã C nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại điều 9 – Luật hôn nhân gia đình. Trong quá trình chung sống, giữa chị S1 và anh M1 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, hay cãi nhau và có sảy ra va chạm. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nên yêu cầu của chị S1 là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại điều 51 và điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Trung K, sinh ngày 30/8/2019. Giao cháu K cho anh M1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Anh M1 không yêu cầu chị S1 cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

Về tài sản, công nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên không xem xét

[5] Về án phí: Chị S1 phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Điều 51, điều 56, điều 57, điều 58, điều 81, 82, 83 và 84 - Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, khoản 1 điều 96, khoản 4 điều 147, khoản 5 điều 177, khoản 1 điều 227, **điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238** và điều 273 Bộ luật TTDS. Điểm a khoản 1 điều 24, điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Xử cho chị Bùi Thị S1 được ly hôn anh Hà Văn M1.

2. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Hà Trung K, sinh ngày 30/8/2019. Giao cháu K cho anh M1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi thành niên. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con anh M1 không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Chị S1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các đương sự có quyền khởi kiện về việc cấp dưỡng và thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu, nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị S1 phải chịu 300.000đ án phí DSST được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: BLTU/24 số 0002624, ngày 04/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Thủy. Chị S1 đã nộp đủ án phí DSST.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm Thủy.
- TAND tỉnh Thanh Hoá.
- Chi cục THADS huyện C.
- UBND xã C.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Ánh Tuyết

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Các đương sự.
- VKSND huyện Cẩm thuỷ.
- TAND tỉnh Thanh hoá.
- Chi cục THADS huyện Cẩm thuỷ.
- UBND xã Cẩm Ngọc.
- UBND xã Triệu Thành.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Vũ Thị Ánh Tuyết

